

Số: 520 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2022**

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ về triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; triển khai, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; các Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch, Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; căn cứ tình hình thực tiễn công tác CCHC của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC chính của tỉnh năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; xây dựng bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Cải cách hành chính phải gắn kết chặt chẽ và là nền tảng quan trọng góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phải gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước tại các cơ quan, đơn vị với nhiệm vụ CCHC nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2022.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả phục vụ Nhân dân góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Các chỉ số CCHC của tỉnh được cải thiện và nâng cao về thứ hạng: chỉ số PARINDEX năm 2022 của tỉnh tiếp tục nằm trong nhóm 16 tỉnh thành phố xếp thứ hạng cao nhất cả nước, phần đầu tăng 02-04 bậc so với năm 2021. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tiếp tục giữ vững vị trí thứ hạng nằm trong nhóm 05 tỉnh thành phố cao nhất; phần đầu tăng 01-02 bậc so với năm 2021. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tiếp tục nằm trong nhóm 11 tỉnh thành phố cao nhất cả nước, phần đầu tăng 01-03 bậc so với năm 2021. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục nằm trong nhóm khá của cả nước, phần đầu tăng 02-04 bậc so với năm 2021. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) được cải thiện thứ hạng và tăng 02-05 bậc so với năm 2021.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, UBND các xã, phường, thị trấn, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022 đảm bảo quy định, chất lượng và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Phần đầu ít nhất có 03 sáng kiến (giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả được Hội đồng thẩm định Trung ương công nhận.

- Tối thiểu 35% cơ quan đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2022; 100% các đơn vị, địa phương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC các đơn vị trực thuộc đảm bảo thực chất và đúng quy định.

- Phần đầu đảm bảo các nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời; 75% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả; tối thiểu 85% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định.

- Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35% số hồ sơ tiếp nhận của cấp tỉnh, huyện, xã.

- Triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong đó, ít nhất 50% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm một cửa của tỉnh. Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Tối thiểu 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý (không bao gồm DVC trực tuyến của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn).

- Tối thiểu 50% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- 100% các cơ quan, đơn vị, địa phương được rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đảm bảo tiêu chí thành lập, phù hợp với thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp đối với 100% đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập, giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách; sắp xếp theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

- Tối thiểu 5% số cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

- Tối thiểu 85% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

- Tối thiểu 55% cán bộ, công chức, viên chức được nâng ngạch, thăng hạng theo đúng vị trí việc làm.

- 100% đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Giảm bình quân 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- 100% cơ quan nhà nước (CQNN) cấp tỉnh, cấp huyện, 80% CQNN cấp xã cung cấp đầy đủ các thông tin đồng thời đẩy mạnh hoạt động giám sát việc công khai, minh bạch trên Cổng/Trang TTĐT theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, nhằm bảo đảm quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của người dân, doanh nghiệp.

- 100% các sở, ban, ngành kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quản lý ngành qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung LGSP; hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

- Thu hút khoảng 04 tỷ USD (92.000 tỷ đồng) vốn đăng ký đầu tư mới.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 16.300 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 7.800 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu 8.500 tỷ đồng.

- Thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

- 100% doanh nghiệp phát sinh kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ CCHC theo lộ trình tại Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2022.

- Thành lập Bộ phận chuyên tham mưu, thẩm định, đánh giá, thực hiện các nội dung khác liên quan đến công tác CCHC của tỉnh theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, chuyên sâu nhằm nâng cao công tác chỉ đạo điều hành CCHC của tỉnh, kịp thời triển khai chỉ đạo các nhiệm vụ CCHC của Trung ương, tỉnh.

- Xây dựng và ban hành Đề án “Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2021-2025” trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết.

- Triển khai xác định chỉ số PARINDEX năm 2021 của tỉnh theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ. Tổ chức Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm về công tác CCHC của tỉnh gắn với phân tích đánh giá kết quả các chỉ số PAPI, PARINDEX, SIPAS, PCI năm 2021 của tỉnh.

- Triển khai xác định chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh năm 2022 và triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác thanh tra công vụ, thanh tra việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, các Đề án của UBND tỉnh, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh, nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy liên quan đến công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tăng cường tuyên truyền đến người dân về hiệu quả, tiện ích khi thực hiện giải quyết TTHC ở dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các luật, quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL); đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định.

- Ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao tại văn bản pháp luật của Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát, đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Thực hiện phân cấp, ủy quyền, làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cá nhân, các cơ quan, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện các thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của 03 cấp (tỉnh, huyện, xã) trên địa bàn tỉnh được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt để chấn chỉnh TTHC trong lĩnh vực đất đai trong đó chú trọng việc giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thủ tục đo đạc thửa đất của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố, thị xã.

- Rà soát, bổ sung, nâng cấp hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trong giao dịch trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng cho người dân, doanh nghiệp khi khai thác, sử dụng; là công cụ giám sát, quản lý chất lượng giải quyết TTHC của công chức, cơ quan, đơn vị có hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây những phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động cơ chế Một cửa, một cửa liên thông.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung các giải pháp thực hiện Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tham mưu quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Rà soát đánh giá lại các nội dung đã phân cấp và đề xuất hoặc ban hành văn bản theo thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định hiện hành. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị; chấm dứt tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm một việc chỉ do một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, để phù hợp với các nội dung phân cấp; tập trung làm rõ những nội dung cần tăng cường phân cấp quản lý theo từng cấp, những nội dung cần tăng cường quản lý thống nhất theo ngành, lĩnh vực. Hoàn thiện các quy định của pháp luật để thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2022. Tập trung hoàn chỉnh các nội dung về vị trí việc làm trong các đơn vị, địa phương làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tham mưu các nội dung về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai

đoạn 2022-2026 sau khi có hướng dẫn của Trung ương; thường xuyên rà soát, sắp xếp thôn, tổ dân phố đảm bảo quy định.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức trong cơ quan nhà nước. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29 KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức. Tiếp tục rà soát, phê duyệt đề án vị trí việc làm và thực hiện bố trí viên chức theo vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức; quy định về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới công tác đánh giá CBCCVV theo hướng ngày càng thực chất, chú trọng sản phẩm, công việc. Rà soát, đánh giá đúng chất lượng, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở sắp xếp, điều chuyển, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bổ sung quy hoạch, luân chuyển CBCCVV tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

6. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện việc thoái vốn nhà nước tại 03 doanh nghiệp cổ

phần theo lộ trình của Chính phủ.

- Hướng dẫn, thể chế hóa và đôn đốc triển khai thực hiện việc thoái vốn nhà nước tại các đơn vị theo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025, cụ thể: Công ty CP môi trường đô thị Hồng Lĩnh; Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh; Tổng Công ty KSTM Hà Tĩnh-CTCP.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về chế độ tự chủ đối với các cơ quan hành chính; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP về chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi. Nâng cao hiệu quả chi ngân sách, từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH.

- Tiếp tục đổi mới công tác cấp phát, phân bổ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thông qua cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2021-2023 cho các đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh quản lý theo hướng giao tăng mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp;

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước; các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC và Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

7.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị

- Tổ chức quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0; định hướng phát triển Chính quyền số; lồng ghép xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án thực hiện hàng năm, gắn kiểm tra, đánh giá kết quả và vai trò của người đứng đầu trong kiểm tra CCHC định kỳ của tỉnh.

- Xây dựng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã, cho phép kết nối với các hệ thống hội nghị đa phương tiện đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành hiệu quả hơn.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức kết nối liên thông hệ thống dữ liệu của các ngành Bảo hiểm xã hội, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải...vào nền tảng tích hợp và chia sẻ dùng chung của tỉnh.

- Chú trọng phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg và quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp uỷ, chính quyền các cấp, bao gồm số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai nâng cấp, nhân rộng phần mềm quản lý tiến độ công việc. Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội,...) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch Số hóa tài liệu tại lưu trữ lịch sử tỉnh giai đoạn 2021-2025 trên phạm vi toàn tỉnh.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Du lịch, Xây dựng,...

- Chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở qua truyền thanh ứng dụng CNTT-VT; đầu tư xây dựng hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại các xã có hệ thống cũ hư hỏng nặng, các xã không phù hợp với quy hoạch tần số

theo quy định; xây dựng và nâng cấp các Trang thông tin điện tử cho các xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

- Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ quản lý giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt,... Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ quản lý đại lý Internet, games online, hạ tầng Thông tin và Truyền thông.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hệ thống dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4, kết hợp thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Tiếp tục nâng cấp và đẩy mạnh hoạt động các Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương và của tỉnh nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, tích hợp đầy đủ các ứng dụng đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia vào phát triển kinh tế số. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/10/2021 phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

- Tổ chức triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại 02 bệnh viện, 13 Trung tâm y tế cấp huyện; 10 trường Trung học phổ thông công lập; 36 trường Trung học cơ sở công lập.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan HCNN cấp tỉnh thực hiện việc rà soát các thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã để xây dựng thành quy trình nội bộ, công bố, công khai thực hiện.

- Phối hợp các cơ quan HCNN cấp tỉnh, huyện, xã thực hiện việc rà soát các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của các cơ quan không liên quan đến thủ tục hành chính chuẩn hóa thành quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan và quy trình nội bộ dùng riêng cho từng cơ quan.

- Tiếp tục thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, nhất là các thủ tục thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn; tham mưu việc áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 xây dựng quy trình nội bộ TTHC thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công; tham gia xây dựng và tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và lưu trữ điện tử hỗ trợ người dân khi thực hiện các TTHC phải cung cấp lại giấy tờ;

- Thực hiện việc đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra giám sát đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL tại các cơ quan; các tổ chức

tư vấn thực hiện tư vấn xây dựng hệ thống tại các cơ quan trên địa bàn.

8. Tác động CCHC đến phát triển kinh tế xã hội

8.1. Mức độ thu hút đầu tư

- Thường xuyên cập nhật các định hướng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực trên địa bàn của địa phương; các thông tin về tiềm năng, thế mạnh, định hướng thu hút đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, công tác đối ngoại, các thông tin chuyên đề về các ngành, lĩnh vực ưu tiên kêu gọi đầu tư trên các kênh thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý KKT tỉnh, Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh và các sở, ngành, địa phương

- Vận hành có hiệu quả trang thông tin điện tử về pháp luật, chính sách thủ tục đầu tư, môi trường, tiềm năng cơ hội đầu tư. Thường xuyên kết nối, tổng hợp tình hình triển khai dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; điều hành quản trị tốt diễn đàn “Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan Nhà nước trả lời”.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để phát huy các chỉ số thành phần, các chỉ tiêu của Chỉ số PCI đạt kết quả tốt, khắc phục các chỉ số thành phần, chỉ tiêu còn xếp hạng thấp hoặc giảm hạng để kết quả Chỉ số PCI năm 2022 tăng điểm số và tăng hạng so với năm 2021. Các sở, ngành được phân công theo dõi các chỉ số thành phần, chỉ số con chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu, đề xuất giải pháp triển khai để cải thiện các chỉ số theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 06/4/2021.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) để cải thiện chất lượng điều hành của các sở, ban, ngành và huyện/thành phố; tạo động lực cải cách liên tục và đồng bộ giữa các ngành, các cấp nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch.

- Công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng các loại quy hoạch như: quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án thu hồi, chuyển đổi, chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; các dự án đấu giá quyền sử dụng đất; các cơ chế, chính sách cho người dân, doanh nghiệp trên website/trang thông tin điện tử của đơn vị,... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tiếp cận, tham gia nghiên cứu, đề xuất dự án;

- Tập trung xử lý các điểm nghẽn, nút thắt về đất đai, thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án lớn có tác động lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8.2. Tỷ lệ Doanh nghiệp thành lập mới trong năm

- Tăng cường trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong giải quyết các công việc liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; nâng cao trình độ, năng lực công tác, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm những đơn vị, cán bộ,

công chức gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

- Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp đang còn hiệu lực để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền dừng thực hiện và bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp; sửa đổi, tích hợp, ban hành các chính sách mới để thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế chính sách về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018; Nghị quyết số 216/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh.

- Tăng cường tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Cung cấp miễn phí các tờ gấp, cẩm nang hướng dẫn quy trình thực hiện đăng ký doanh nghiệp, đẩy mạnh đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp lựa chọn hình thức đầu tư, thủ tục đầu tư, địa bàn đầu tư,...; tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ miễn phí về tư vấn pháp luật, cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật tại các cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. Công khai thông tin về các đơn vị tư vấn, văn phòng luật sư,... có nguyện vọng tư vấn, hỗ trợ pháp lý miễn phí cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh về thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp.

8.3. Thu ngân sách của tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện và phối hợp thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng chính sách các gói chính sách Thuế hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn, thúc đẩy SXKD.

- Xây dựng về chính sách Thuế trong thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, triển khai các dự án, phát triển SXKD và an sinh xã hội trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 còn diễn biến tác động xấu đến nền kinh tế.

- Chỉ đạo quản lý, khai thác tốt nguồn thu và chống thất thu ngân sách hiệu quả, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách.

- Tiếp tục làm tốt công tác quản lý đăng ký thuế, giám sát hồ sơ khai thuế; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đúng quy định công tác hoàn thuế điện tử, hệ thống hóa đơn điện tử theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế.

- Đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra; tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động thanh, kiểm tra và giám sát thuế nhằm chống chuyển giá, trốn thuế, thất thu ngân sách các cấp.

- Thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, đơn đốc, cưỡng chế nợ thuế theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; phấn đấu thu hết số nợ kỳ trước chuyển sang, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm soát TTHC, cắt giảm TTHC thuế và rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các nội dung liên quan đến tổ chức, cá nhân nộp

Thuế, tăng tỷ lệ nhận - xử lý - trả hồ sơ điện tử, trực tuyến, nâng cao trách nhiệm giải trình; làm tốt công tác tuyên truyền hỗ trợ chính sách pháp luật Thuế, tuyên truyền CCHC Thuế, TTHC trực tuyến; quản trị, vận hành và khai thác hệ thống mạng, hạ tầng truyền thông và các ứng dụng đảm bảo chất lượng, bảo mật và an toàn dữ liệu theo đúng quy định của Tổng cục Thuế; 100% doanh nghiệp phát sinh kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử.

(Kèm theo Phụ lục khung Kế hoạch nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2022)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2022 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị, địa phương theo quy định:

1. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án: Kinh phí thực hiện theo Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

2. Đối với các nhiệm vụ có quy định định mức kinh phí cụ thể để thực hiện: Kinh phí chi theo định mức quy định đã được dự kiến tại khung phụ lục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã.

1.1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, địa phương để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2022 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2022 của UBND tỉnh giao trong Kế hoạch này; chú trọng rà soát chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của tỉnh, của đơn vị, địa phương qua các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng.

1.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên địa bàn tỉnh.

1.3. Các Sở, Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh, Thanh tra tỉnh thường xuyên thực hiện rà soát, trình công bố các TTHC thuộc thẩm quyền (cấp tỉnh, huyện, xã), kịp thời cập nhật đầy đủ các TTHC lên CSDL Công dịch vụ công quốc gia.

1.4. Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực công tác CCHC) về kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý và năm) đảm bảo theo đúng nội dung hướng dẫn và thời gian quy định.

1.5. Tổ chức các cuộc tiếp công dân hàng tháng theo quy định. Tối thiểu

một lần trong năm tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

1.6. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

1.7. Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả; định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cuộc họp giao ban quý hoặc tháng tới của quý; giao ban chuyên đề, đột xuất về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và nhiệm vụ CCHC.

1.8. Nâng cao chất lượng, nội dung tuyên truyền về CCHC, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của công tác quản lý, đồng thời thu hút được sự quan tâm của người dân, xã hội. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong tuyên truyền về CCHC, phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook, Youtube...) trong việc tuyên truyền về các nội dung CCHC tại đơn vị, địa phương; lồng ghép nội dung CCHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền về CCHC thông qua các hình thức khác, như tổ chức cuộc thi tìm hiểu chính sách, pháp luật về CCHC; thi sáng kiến CCHC hoặc thực hiện các tiểu phẩm sân khấu có chứa nội dung tuyên truyền về CCHC.

2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC, Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học công nghệ, Tài chính.

2.1. Sở Nội vụ

- Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực công tác CCHC của tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra toàn diện công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và xây dựng báo cáo UBND tỉnh gửi Bộ Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của tỉnh đề tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC của tỉnh có chất lượng, hiệu quả.

2.2. Các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC

Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung CCHC được giao chủ trì; chủ động phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra các nội dung CCHC và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ, cơ quan Thường trực công tác CCHC của tỉnh) về các nội dung CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được phân công đảm bảo thời gian theo quy định (định kỳ hàng quý, 6 và năm) và báo cáo đột xuất, chuyên đề CCHC khác.

2.3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Phát huy vai trò, trách nhiệm là đầu mối trong việc tiếp nhận, hướng dẫn, theo dõi và giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; theo dõi, đánh giá, giám sát các công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải quyết TTHC của các sở, ban, ngành có TTHC tại Trung tâm.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm; tăng cường trao đổi với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, điều hành, kết quả thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết TTHC.

3. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Chủ động triển khai có hiệu quả các nội dung CCHC của ngành, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ cải cách các TTHC có liên quan, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả phục vụ công dân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; mở rộng các hình thức tuyên truyền về công tác CCHC tại cơ quan, ngành mình.

4. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức CCHC hàng tuần, hàng tháng; chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC hàng tháng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 của tỉnh; các chủ trương CCHC của Trung ương, của tỉnh thông qua các hình thức, cách làm cụ thể của các cơ quan, đơn vị, địa phương đến toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò và hiệu quả của CCHC.

5. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Báo HT, Đài PTTH tỉnh;
- Chánh VP, PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh